

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK,
THÀNH PHỐ CT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HS-ST

Ngày: 26/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK, THÀNH PHỐ CT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ T**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Công N**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng L**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Võ An T** – Thư ký Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK, thành phố CT tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu P** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2020/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH K, sinh ngày 30/8/1975, tại CT (*Có mặt*).

Nơi đăng ký thường trú: Số 32/5, Nguyễn Văn Cừ, P. AH, Q. NK, TP. CT.

Chỗ ở: Như trên.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1939 (sống) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1948 (sống).

Anh chị em có 08 người lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất năm 1979.

Vợ: Hồ Mỹ P sinh năm 1983 (đã ly hôn).

Con: 01 người, sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an quận NK.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Sơn H sinh năm 1950 (Có mặt)

Địa chỉ: 121A/3, đường 3/2, KV1, P. An Bình, Q. NK, TP. CT.

Người chứng kiến:

Huỳnh A sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 9/16, Nguyễn Thị Minh Khai, P. AL, Q. NK, TP. CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 35 phút ngày 12/02/2020, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an TP. CT kết hợp với Công an phường AL, quận NK tuần tra trên địa bàn phường, khi đến đường 30/4, khu vực 2, phường AL, lực lượng tuần tra yêu cầu dừng mô tô biển số 65B1-349.81 do Sơn H điều khiển chở Nguyễn Thanh K để kiểm tra. Trong lúc kiểm tra, Nguyễn Thanh K thừa nhận có mang theo ma túy trong người nên lực lượng tuần tra tiến hành khám xét, thu giữ tang vật gồm:

- 01 gói nilon không màu hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu (lúc khám xét K làm rơi xuống đường);
- 01 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 hột quạt gas; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134 kèm sim số 0919361400; tiền Việt Nam 100.000 đồng;
- 01 xe mô tô biển số 65B1-349.81 thu giữ của Sơn H (bút lục 01, 61- 64).

Tại Kết luận giám định số: 64/KL - PC09 (hóa) ngày 20/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố CT kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh K, là **ma túy**, khối lượng **0,2861** gam, loại **Methamphetamine** (bút lục: 30).

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thanh K thừa nhận: Số ma túy bị thu giữ là của bị cáo, do bị cáo có sử dụng ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 12/02/2020, bị cáo gọi điện cho Nhi (không rõ họ tên thật và địa chỉ) nhờ mua 300.000 đồng ma túy. Bị cáo và Nhi đi xe mô tô của Sơn H đến phường HP, quận CR. Khi đến gần Phà XC thuộc phường HP, quận CR, bị cáo xuống xe và đưa cho Nhi 300.000 đồng để mua ma túy và trả công cho Nhi 100.000 đồng. Nhi trực tiếp đi mua ma túy, khoảng 20 phút sau thì quay lại đưa cho bị cáo gói ma túy đá, bị cáo cầm trên tay trái và kêu Sơn H chở về, đến gần Bệnh viện đa khoa thành phố CT thì bị lực lượng Công an kiểm tra thu giữ tang vật như trên (bút lục 31- 46).

Đối với xe mô tô biển số 65B1-349.81, qua xác minh chủ sở hữu là ông Sơn H. Khi ông Sơn H chở Nguyễn Thanh K đi không biết Nguyễn Thanh K vận chuyển trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận NK đã trả lại cho ông Sơn H xe mô tô trên (bút lục 27, 49-53, 141).

Đối với đối tượng tên Nhi (không rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận NK sẽ xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản đã nêu trong cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 12/5/2020 về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo biết nhưng vẫn cố ý vi phạm nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát Điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát số 65B1-349.81 cho ông Sơn H;

+ Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134 kèm sim số 0919361400 bị cáo sử dụng liên hệ mua ma túy;

+ Trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam 100.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 64/KL-PC09 ngày 20/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố CT; 01 ống thủy tinh, 01 quẹt gas dùng để sử dụng ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan Công an và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án đủ cơ sở để kết luận.

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực, hiểu biết tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng nhưng vẫn cố ý dịch chuyển trái phép chất ma túy trên đường 30/4, khu vực 2, phường AL, quận NK, thành phố CT bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật. Tại kết luận giám định số: 64/KL – PC09 ngày 20/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố CT đã kết luận ma túy có khối lượng **0,2861 gam**, loại **Methamphetamine (bút lục 30)**. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận NK đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Pháp luật nghiêm cấm mọi việc tàng trữ, vận chuyển và mua bán về các chất ma túy. Tác hại của ma túy từ lâu đã được tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, cần một hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng đối với mô tô biển kiểm soát số 65B1-349.81 là có cơ sở nên được ghi nhận.

- Gói niêm phong số 64/KL-PC09 (hóa) ngày 20/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố CT, 01 ống thủy tinh, 01 quẹt gas dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134 kèm sim số 0919361400 bị cáo sử dụng liên hệ mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ.

- Trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam 100.000 đồng.

[5] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Thanh K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 250; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh K phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh K **02 năm** tù giam, thời hạn phạt tù tính kể từ ngày 12/02/2020.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

- Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong số 64/KL-PC09 (hóa) ngày 20/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố CT, 01 ống thủy tinh, 01 quẹt gas dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134 kèm sim số 0919361400 bị cáo sử dụng liên hệ mua ma túy.

- Trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam 100.000 đồng theo biên lai thu số 005369 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận NK, TP. CT.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/05/2020 giữa Công an quận NK và Chi cục Thi hành dân sự NK).

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Sơn H 01 xe mô tô biển số 65B1-349.81 theo biên bản trả lại tài sản ngày 21/02/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố CT giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. CT;
- VKSND Q. NK;
- Công an Q. NK;
- Chi cục THADS Q. NK;
- Sở Tư pháp TP. CT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ T